

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 8.

Thực hiện chương trình họp của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 8, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII như sau¹:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII (gọi tắt là Nghị quyết số 57/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2584/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2024 yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, tồn tại đã được nêu tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các nội dung đã được chất vấn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Về hỗ trợ đánh giá, công nhận lại quá trình khai thác, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương tăng cường công tác triển khai Chương trình OCOP, ban hành các thông báo về các sản phẩm OCOP hết thời hạn công nhận và đề nghị các địa phương rà soát để có kế hoạch tiếp tục hỗ trợ, đánh giá công nhận lại theo quy định⁽²⁾. Kết quả triển khai thực hiện như sau:

- Hoạt động truyền truyền, đào tạo tập huấn, hỗ trợ duy trì, phát triển sản phẩm: Toàn tỉnh đã có trên 180 lượt chủ thể được tập huấn về công tác quản lý, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa.

- Rà soát và kịp thời thông báo đến các chủ thể có sản phẩm hết thời hạn công nhận sản phẩm OCOP đúng theo quy định; thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ các

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp ngày 11 tháng 11 năm 2024.

⁽²⁾ Các Thông báo: số 46/TB-SNN ngày 11 tháng 01 năm 2024 và số 107/TB-SNN ngày 16 tháng 7 năm 2024.

chủ thể tiếp tục duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm; bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đăng ký, đánh giá lại sản phẩm. Đồng thời, tổ chức đánh giá và phân hạng lại sản phẩm OCOP đã hết hạn một cách kịp thời, đảm bảo theo quy định nhằm duy trì quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận cho các chủ thể. Kết quả, có 87 sản phẩm được công nhận các năm 2019, 2020, 2021 hết hiệu lực đã được thông báo kịp thời đến các địa phương và chủ thể OCOP biết và có kế hoạch đánh giá, công nhận lại để không bị gián đoạn sử dụng chứng nhận sản phẩm OCOP. Đã tổ chức 15 đợt đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, công nhận 113 sản phẩm đạt 3 sao (*trong đó sản phẩm tham gia đánh giá công nhận lại là 15 sản phẩm*), tại cấp tỉnh đánh giá 01 đợt và công nhận 08 sản phẩm đạt 4 sao.

- Về tăng cường hoạt động hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên phối hợp với Sở Công thương, các địa phương hỗ trợ, tạo điều kiện để các chủ thể OCOP tham gia các hoạt động giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP thông qua các sự kiện, hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ kết nối sản phẩm OCOP, đưa lên sàn thương mại điện tử của tỉnh. Đến nay, các sản phẩm OCOP của tỉnh ngày càng được quảng bá rộng rãi, hệ thống tiêu thụ được mở rộng tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước⁽³⁾.

- Nhằm tăng cường kiểm soát việc tuân thủ các quy định với những sản phẩm hết thời hạn và phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm quy chế quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 51/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 về ban hành “*Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”, trên cơ sở đó các ngành, địa phương có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc sản xuất, quản lý và phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy chế đã được ban hành.

2. Về trợ cấp gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ⁽⁴⁾

Tại Công văn số 2584/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu rút kinh nghiệm việc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh “*giao Ủy ban nhân dân các*

⁽³⁾ Năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về thực hiện Chương trình nông thôn mới, Chương trình OCOP tại các tỉnh Tây Ninh, Bình Dương và TP Hồ Chí Minh nhằm tăng cường trao đổi, đề xuất giải pháp hỗ trợ trong sản xuất, chế biến và kết nối tiêu thụ đối với một số sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm từ được liệu và sản phẩm OCOP của tỉnh Kon Tum tại thị trường các Bình Dương, Tây Ninh và TP Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2021 đến nay, đơn vị đã hỗ trợ 07 đợt xúc tiến thương mại: Tham gia giới thiệu sản phẩm OCOP tỉnh Kon Tum tại các sự kiện như: Triển lãm Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam năm 2022 tại tỉnh Sơn La; sự kiện trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại Lâm Đồng; Hội chợ triển lãm thương mại và giới thiệu sản phẩm OCOP khu vực Tây Nguyên - Gia Lai và giao thương doanh nghiệp Nhật Bản năm 2022; Triển lãm sản phẩm OCOP Đồng Tháp và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long năm 2022 “Liên kết cùng phát triển”; Hội chợ Công Thương và Sản phẩm OCOP - Kon Tum 2022, Tham gia Tuần lễ sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng các vùng miền năm 2023 tại TP Hồ Chí Minh; Hội chợ - triển lãm nuôi trồng, công nghệ chế biến nông, lâm, thủy sản, sản phẩm VIETGAP, OCOP năm 2023 tại TP Hồ Chí Minh.

⁽⁴⁾ Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

huyện, thành phố xây dựng Dự án về trợ cấp gạo cho các hộ gia đình tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng rừng phòng hộ, trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ theo Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tổ chức cấp gạo cho từng hộ gia đình trong vùng dự án theo định kỳ 03 tháng một lần tại mỗi cấp thôn, bản làng nơi hộ gia đình cư trú”⁽⁵⁾ khi đang còn nhiều vướng mắc, thiếu cơ sở pháp lý cần thiết để thực hiện. Đồng thời, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, các quy định tại Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp và các văn bản khác có liên quan... Sớm triển khai thực hiện việc hỗ trợ gạo cho người dân trồng rừng, không được chậm trễ trong thực hiện chính sách này. Kết quả rà soát như sau:

- Nội dung trợ cấp gạo bảo vệ phát triển rừng là một nội dung hỗ trợ thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và được hướng dẫn tại Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, nội dung quy định tại Điều 22 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT còn nhiều vướng mắc nên kể từ khi ban hành, chưa triển khai thực hiện được (*Cụ thể: Chưa quy định tiêu chí cụ thể để xác định thời gian chưa tự túc được lương thực; cách tính số gạo trợ cấp theo nhân khẩu và diện tích; cơ quan thẩm định, phê duyệt dự án trợ cấp gạo; cơ quan công bố và cấp công bố giá gạo, ...*).

- Ngày 24 tháng 5 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, trong đó tại Điều 21 quy định về trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng đã giải quyết được vướng mắc về cách tính số gạo theo nhân khẩu và diện tích (*đưa ra quy định về hệ số diện tích; số gạo tối đa theo hộ/năm theo từng hoạt động*). Nhưng vướng mắc lớn nhất vẫn chưa được giải quyết tại Nghị định 58/2024/NĐ-CP là chưa đưa ra tiêu chí cụ thể để xác định “*thời gian chưa tự túc được lương thực*”.

- Mặc dù Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 24 tháng 5 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2024 nhưng đến thời điểm hiện tại tại Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT (*hướng dẫn Tiểu dự án 1 Dự án 3, trong đó có nội dung trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng*) đến nay vẫn chưa được sửa đổi hoặc bãi bỏ nên chưa có cơ sở để triển khai thực hiện và sửa đổi các văn bản liên quan của địa phương⁽⁶⁾.

- Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang lấy ý kiến các đơn vị, địa phương về dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT để phù hợp với các quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP. Qua

⁽⁵⁾ Nêu tại Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁶⁾ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

02 lần lấy ý kiến⁽⁷⁾, tỉnh Kon Tum đã tham gia ý kiến⁽⁸⁾ đề nghị có quan có thẩm quyền xem xét, quy định chi tiết tiêu chí xác định hoặc quy định cụ thể số tháng trợ cấp hoặc loại bỏ quy định về “*thời gian chưa tự túc được lương thực*” trong trợ cấp gạo bảo vệ phát triển rừng. Vì vậy, sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư mới (*thay thế Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT*) quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*trong đó quy định cụ thể về trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng*), Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

3. Về bồi thường, giải phóng mặt bằng

Xác định bồi thường giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ quan trọng góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra thực tế các dự án cũng như thực hiện tổ chức các cuộc họp⁽⁹⁾ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh; chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan, các địa phương nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của mình; hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc theo đề nghị của các đơn vị, địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh công tác xác định giá đất cụ thể để làm cơ sở tính tiền bồi thường đối với các dự án; đồng thời, đã cử Đoàn công tác của tỉnh trao đổi, học tập kinh nghiệm tại tỉnh Bình Định trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh⁽¹⁰⁾.

Ngoài ra, sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân

⁽⁷⁾ Tại Công văn số 5408/BNN-LN ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030 và Công văn số 1446/LN-KHTC ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Cục Lâm nghiệp về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình PTLNBV và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021-2030.

⁽⁸⁾ Tại Công văn số 3007/UBND-NNTN ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công văn số 3628/SNN-CCKL ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

⁽⁹⁾ Tại các Văn bản của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: số 1582/TB-VP ngày 07 tháng 3 năm 2024 về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc xử lý các nội dung về tiến độ thực hiện công tác đầu tư, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại các dự án trên địa bàn thành phố Kon Tum; số 2829/TB-VP ngày 23 tháng 4 năm 2024 về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai các đồ án quy hoạch trên địa bàn thành phố Kon Tum; số 5915/TB-VP ngày 14 tháng 8 năm 2024 về Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm tại buổi làm việc về tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà Tỉnh Quảng Ngãi; số 5408/TB-VP 26 tháng 7 năm 2024 về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Nguyễn Ngọc Sâm tại cuộc họp về điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất, địa điểm quy hoạch và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sa Thầy; số 7690/TB-VP ngày 21 tháng 10 năm 2024 về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm tại buổi làm việc kiểm tra tiến độ triển khai xây dựng các dự án đầu tư công trên địa bàn thành phố Kon Tum và huyện Đăk Tô; số 7795/TB-VP ngày 23 tháng 10 năm 2024 về Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc của Ban Chỉ đạo thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các công trình quan trọng của tỉnh; Thông báo số 299/TB-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kết luận của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với huyện Kon Plông.

⁽¹⁰⁾ Tại Công văn số 3782/UBND-NNTN ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định.

dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương rà soát, tham mưu ban hành các Văn bản quy định về bồi thường, giải phóng mặt bằng thuộc thẩm quyền của địa phương cụ thể theo các quy định tại Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ, cụ thể: đã ban hành Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum; tiếp tục rà soát, nghiên cứu⁽¹¹⁾ và ban hành đầy đủ các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất bảo đảm theo đúng quy định của Luật đất đai năm 2024 và theo thẩm quyền của địa phương làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Về chỉ tiêu thành lập mới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Về đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung nguồn lực cần thiết và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để hoàn thành sớm nhất các quy hoạch, nhất là tại 02 vùng kinh tế động lực của tỉnh để thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực, uy tín đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và tạo nguồn thu ổn định, bền vững cho ngân sách địa phương. Đến nay, trên cơ sở Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽¹²⁾, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Kon Tum tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2024 và chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức lập các đồ án quy hoạch phân khu⁽¹³⁾, quy hoạch chi tiết⁽¹⁴⁾ trên địa bàn thành phố nhằm cụ thể hóa định hướng đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt và làm cơ sở quản lý quy hoạch, triển khai thủ tục đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo lập nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng (tỷ lệ 1/2.000) Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô.

Ngoài ra, đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum đến năm 2045 tại Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2024, trên cơ sở đó, hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng khẩn trương lập Quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045. Bên cạnh đó, chỉ đạo đẩy nhanh công tác rà soát, điều chỉnh, lập mới các quy hoạch xây dựng có liên quan đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Đến nay, Ủy

⁽¹¹⁾ Hiện đang nghiên cứu quy định tại khoản 8 Điều 111 Luật Đất đai chi tiết tại Điều 23 Nghị định 88/2024/NĐ-CP ban hành quy định về việc hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi.

⁽¹²⁾ Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023.

⁽¹³⁾ Đến nay Ủy ban nhân dân thành phố đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng cho chủ trương lập quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) trên địa bàn thành phố Kon Tum (gồm 02 quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và 08 quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố). Hiện thành phố đang tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu lập Nhiệm vụ các đồ án quy hoạch phân khu để thực hiện theo quy định.

⁽¹⁴⁾ Quy hoạch đô thị được lập theo thứ tự tăng bậc: từ quy hoạch chung (1/10.000) - quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) - quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500). Theo đó, sau khi các đồ án quy hoạch phân khu nêu trên được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Ủy ban nhân dân thành phố sẽ triển khai các đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500).

ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện của 8/8 huyện. Chỉ đạo các địa phương khẩn trương lập, phê duyệt quy hoạch nông thôn đảm bảo đúng trình tự, đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp và vừa trên địa bàn tỉnh⁽¹⁵⁾; chỉ đạo rà soát, bãi bỏ Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025⁽¹⁶⁾ và ban hành Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025⁽¹⁷⁾ để bảo đảm phù hợp với quy định và tình hình thực tế. Đồng thời, giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2023⁽¹⁸⁾ và năm 2024⁽¹⁹⁾ cho các Sở, ban ngành để tổ chức triển khai hoạt động hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bên cạnh đó, đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo cho doanh nghiệp, chủ dự án án khởi nghiệp,... với sự tham gia 420 học viên, dự kiến trong quý IV/2024 sẽ tiếp tục tổ chức 08 lớp đào tạo. Đã hỗ trợ, hướng dẫn 14 hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp theo quy định. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tiếp xúc, kêu gọi làm việc với nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thông qua việc duy trì Chương trình Cà phê Doanh nghiệp - Doanh nhân định kỳ hằng tháng, Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp 02 lần/năm.

- Rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính và công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp áp dụng tại tỉnh Kon Tum đầy đủ, đúng hạn. Đến nay, số thủ tục hành chính do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố là: 139 thủ tục, gồm 104 thủ tục cấp tỉnh, 31 thủ tục cấp huyện và 04 thủ tục cấp xã, trong đó số thủ tục hành chính (TTHC) cung cấp dịch vụ công trực tuyến là 94 thủ tục, đạt 68% tổng số thủ tục ngành Kế hoạch và Đầu tư và đạt 100% thủ tục đủ điều kiện đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Việc trả kết quả giải quyết TTHC tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính công ích được Sở Kế hoạch và Đầu tư tư vấn, hướng dẫn đăng ký khi doanh nghiệp có đề nghị, đảm bảo thuận lợi về thời gian và giảm chi phí đi lại cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đa dạng các hình thức tuyên truyền, cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục về đăng ký doanh nghiệp thông qua các hoạt động thường xuyên như: công khai danh mục TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, công khai trên trang web của Sở Kế hoạch và Đầu tư và tại Trung tâm phục vụ hành chính công theo quy định ngay khi được Ủy ban nhân dân tỉnh

⁽¹⁵⁾ Văn bản số 3163/UBND-KTTH ngày 25 tháng 8 năm 2020 về đề xuất nhu cầu đầu tư vốn đầu tư công năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Văn bản số 4194/UBND-KTTH ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương năm 2024.

⁽¹⁶⁾ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 Về việc bãi bỏ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

⁽¹⁷⁾ Tại Kế hoạch số 2516/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024.

⁽¹⁸⁾ Quyết định về việc điều chuyển dự toán kinh phí Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023 với tổng số tiền 2 tỷ đồng.

⁽¹⁹⁾ Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương năm 2024 với tổng số tiền 1 tỷ đồng.

phê duyệt, đảm bảo phục vụ kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tra cứu. Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ứng dụng công nghệ AI - trợ lý ảo vào cổng dịch vụ công quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để hỗ trợ trực tuyến cho tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu tìm hiểu, nộp hồ sơ, đảm bảo tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kịp thời, xuyên suốt.

- Đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận hồ sơ không phân biệt địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính, trong đó đã triển khai thí điểm 4 thủ tục hành chính có tần suất phát sinh lớn, tuy nhiên, vẫn chưa đạt hiệu quả. Nguyên nhân: cán bộ tiếp nhận tại các cấp huyện chưa hiểu rõ quy định về đăng ký kinh doanh nên công tác hướng dẫn hồ sơ còn chưa chi tiết, cụ thể. Việc nộp hồ sơ thông qua cơ quan trung gian tạo tâm lý không an tâm cho doanh nghiệp khi phát sinh nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính. Doanh nghiệp có thể dễ dàng và thuận tiện để nộp hồ sơ tại tỉnh (*thông qua Trung tâm phục vụ hành chính công*) nên không cần thiết phải nộp hồ sơ tại cấp cơ sở. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai tiếp nhận hồ sơ không phân biệt địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính; tiến tới thực hiện 100% thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp không phân biệt địa giới hành chính.

- Từ việc triển khai đồng bộ và tích cực các biện pháp nhằm tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới tại tỉnh, tính đến hết tháng 10 năm 2024, có 256 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn điều lệ đăng ký gần 1.887 tỷ đồng. Ước thực hiện đến hết năm 2024, có khoảng 360 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 100% kế hoạch.

5. Về bảo vệ môi trường trong các trang trại chăn nuôi

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽²⁰⁾ Sở Kế hoạch và Đầu tư trên cơ sở danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương rà soát danh mục thu hút đầu tư lĩnh vực chăn nuôi, xây dựng, cập nhật Bảng mô tả các dự án thu hút đầu tư, trong đó, đặt ra các yêu cầu về mức độ ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong chăn nuôi; xử lý chất thải đảm bảo môi trường; tính liên kết của dự án gắn với sản xuất, chế biến và liên kết tiêu thụ sản phẩm; mức độ đóng góp của dự án với ngân sách nhà nước và cộng đồng để công bố rộng rãi cho các nhà đầu tư biết. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thành nội dung trên theo đúng tin thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 57/NQ-HĐND.

- Công tác thu hút, kêu gọi, thẩm định dự án chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh: Trong quá trình thẩm định hồ sơ dự án đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, các dự án chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh đều được xem xét đến các quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư và yêu cầu tại Công văn số 1460/UBND-KTTH ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường quản lý các dự án chăn nuôi heo trên địa bàn

⁽²⁰⁾ Tại Công văn số 2584/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2024

tỉnh Kon Tum. Qua rà soát, trên địa bàn tỉnh hiện có 13 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó: có 11 dự án còn hiệu lực (*07 dự án đầu tư hoàn thành và đưa dự án vào khai thác và 04 dự án đang triển khai thực hiện*) với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 997,5 tỷ đồng trên diện tích đất dự kiến sử dụng 156,4 ha và 02 dự án đã chấm dứt hoạt động trong năm 2024.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi heo gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn. Kết quả đến nay, trên địa bàn tỉnh có 104 dự án/cơ sở chăn nuôi⁽²¹⁾. Trong đó có 02 dự án được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hiện đang thi công xây dựng; 20 dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường⁽²²⁾; 09 dự án/cơ sở được Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường⁽²³⁾; 73 cơ sở chăn nuôi qui mô nhỏ (*dưới 10 đơn vị vật nuôi*) hiện đang được chính quyền địa phương cấp xã rà soát để thực hiện việc di dời theo Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hướng dẫn⁽²⁴⁾ về thủ tục cấp giấy phép môi trường, đồng thời, đôn đốc các chủ cơ sở chăn nuôi lập thủ tục giấy phép môi trường trong quá trình hoạt động. Theo đó, đối với các dự án đầu tư đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi đi vào vận hành; trường hợp các cơ sở đã đi vào hoạt động mà chưa có giấy phép môi trường thì phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước ngày 31 tháng 12 năm 2024. Nếu quá thời hạn nêu trên, các cơ sở không chấp hành, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công tác phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Theo đó, công tác thanh tra, kiểm tra được Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên, liên tục. Kết quả, từ tháng 07/2024 đến nay, trên địa bàn tỉnh không phát sinh đơn, thư khiếu nại, phản ánh về tình trạng ô nhiễm tại các trang trại chăn nuôi heo.

- Về triển khai thực hiện quy định về khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽²⁵⁾ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động phối hợp và hướng dẫn các địa phương rà soát các khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quy định vùng nuôi chim yến để thực hiện vận động di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số

(21) Trong đó 10 trang trại chăn nuôi quy mô lớn; 45 trang trại chăn nuôi quy mô vừa; 49 cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ.

(22) Trong đó 11 dự án đang thi công, 08 dự án đã hoạt động chưa có giấy phép môi trường, 01 dự án không triển khai.

(23) Trong đó 08 dự án/cơ sở hoạt động chưa có giấy phép môi trường, 01 cơ sở ngừng hoạt động.

(24) Tại Công văn số 2660/STNMT-MT ngày 30 tháng 8 năm 2024.

(25) Tại Công văn số 4246/UBND-NNTN ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

99/2022/NQ-HĐND⁽²⁶⁾. Qua rà soát, tổng hợp, đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 421 cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi⁽²⁷⁾, hiện đang tiếp tục phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát theo quy định. Chính quyền địa phương các cấp đã triển khai ký biên bản xác nhận hiện trạng chuồng trại chăn nuôi và tổ chức cho các hộ dân viết cam kết không coi nới, tăng đàn, cũng như thực hiện chấm dứt hoạt động chăn nuôi trước ngày 31 tháng 12 năm 2024, lên phương án hỗ trợ di dời... Tuy nhiên, việc vận động các cơ sở chăn nuôi di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi gặp khó khăn vì một số hộ không có quỹ đất để di dời và khó chuyển đổi ngành nghề khác do hết tuổi lao động.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tăng cường hơn nữa các giải pháp như tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm thay đổi nhận thức của người chăn nuôi về tập quán chăn nuôi tại nội thành, nội thị, khu dân cư của phường, thị trấn. Vận động cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ chấp hành tốt việc chấm dứt hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ làm thủ tục hỗ trợ theo quy định,...

6. Về triển khai các hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025

- Về triển khai các hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025: Sở Y tế đã ban hành nhiều Văn bản⁽²⁸⁾ đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo

⁽²⁶⁾ Các Văn bản của Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Số 353/CCCNTY-CNTY ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc trả lời ý kiến của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kon Rẫy liên quan đến triển khai thực hiện Nghị quyết 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; số 477/CCCNTY-CNTY ngày 03 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; số 491/CCCNTY-TTrPC ngày 9 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh; số 359/CCCNTY-CNTY ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc phối hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum; số 388/CCCNTY-CNTY ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc đôn đốc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 577/CCCNTY-CNTY ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc hướng dẫn các quy định đối với khu vực chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 607/CCCNTY-CNTY ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc tham mưu Sở trả lời các kiến nghị của cử tri sau Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

⁽²⁷⁾ Huyện Kon Rẫy: 29 hộ/6 thôn/01 thị trấn Đăk Rve (còn 02 xã: Đăk Ruồng, Tân Lập đang triển khai rà soát);
 - Huyện Tu Mơ Rông: 15 hộ chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi.
 - Huyện Đăk Glei: 124 hộ/5 thôn với 1.020 con gia súc thuộc khu vực không được phép chăn nuôi. Tổng dự kiến kinh phí hỗ trợ 516 triệu đồng/124 hộ chăn nuôi.
 - Huyện Ngọc Hồi: 96 hộ/7 TDP/thôn thuộc khu vực không được phép chăn nuôi.
 - Huyện Sa Thầy: 49 hộ/4 thôn thuộc khu vực không được phép chăn nuôi (16 hộ chăn nuôi có nguyện vọng di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; 14 hộ chăn nuôi cam kết chấm dứt hoạt động chăn nuôi, còn lại 19 cơ sở chưa thống nhất di dời). Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ 32 triệu đồng/16 hộ có nguyện vọng di dời và 1.440kg gạo/16 lao động/16 hộ có nguyện vọng di dời.
 - Huyện Đăk Hà: 16 hộ/6 TDP/thôn (làng) thuộc khu vực không được phép chăn nuôi.
 - Thành phố Kon Tum: 92 hộ/7 phường thuộc khu vực không được phép chăn nuôi.

⁽²⁸⁾ Kế hoạch số 859/KH-SYT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Sở Y tế về việc thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 của ngành Y tế (Dự án 3 -Tiêu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng); Công văn số 2159/SYT-KHTC ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Sở Y tế về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Công văn số 2523/SYT-KHTC ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Sở Y tế về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Công văn số 3040/SYT-KHTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Sở Y tế về việc triển khai Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII;

các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế là đơn vị thực hiện về mặt chuyên môn triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung về “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, trong đó, chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đã được phân bổ nhằm đem lại những kết quả tích cực để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả như sau: dự kiến đến cuối năm 2024, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao/tuổi*) toàn tỉnh giảm còn 28,5% (*Kế hoạch 28,7%*); Các hoạt động can thiệp “Cải thiện dinh dưỡng” cho trẻ từ 0 đến dưới 16 tuổi được triển khai đồng bộ: Phụ nữ mang thai thai và cho con bú, trẻ em dưới 5 tuổi sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo trên toàn tỉnh⁽²⁹⁾ và hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng (*ưu tiên suy dinh dưỡng thể thấp còi*), thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi sinh sống trên địa bàn huyện nghèo; trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo trên toàn tỉnh⁽³⁰⁾ đạt được kết quả nhất định. Tuy nhiên, cách thức triển khai nguồn kinh phí “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025 chưa thống nhất giữa các huyện, thành phố dẫn đến việc cung ứng sản phẩm dinh dưỡng có thời điểm chưa kịp thời, đối tượng cần hỗ trợ chưa được can thiệp đúng thời điểm nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng tại địa phương. Có địa phương tiến độ giải ngân còn chậm, thiếu các thiết bị để theo dõi tăng trưởng tại cộng đồng (thước, cân cho đội ngũ nhân viên y tế thôn).

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp như: nâng cao năng lực về thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” cho cán bộ y tế làm công tác giảm nghèo; cập nhật, bổ sung những kiến thức mới theo hướng dẫn của tuyến trên. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho tuyến dưới nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình. Tiếp tục tăng cường, khẩn trương triển khai hoạt động trọng tâm bổ sung vi chất dinh dưỡng cho đối tượng được thụ hưởng của chương trình đảm bảo đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em theo kế hoạch năm và kế hoạch giai đoạn đề ra. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo đúng phạm vi, đối tượng thụ hưởng và đạt mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình. Tăng cường công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục về dinh dưỡng đến bà mẹ và người chăm sóc trẻ nhằm nâng cao kiến thức và thực hành trong phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em,...

Công văn số 4129/SYT-KHTC ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Sở Y tế về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2024.

⁽²⁹⁾ Tổng số trẻ dưới 5 tuổi được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng là: 981 trẻ; Tổng số phụ nữ có thai được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng trên địa bàn 03 huyện nghèo (huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông và Ia H’Drai) là: 855/868 người, tỷ lệ bao phủ đạt 98,5%. Tổng số bà mẹ có con dưới 5 tuổi được tư vấn dinh dưỡng là: 6.165 người. Tổng số trẻ em được điều trị, theo dõi và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng là: 31 trẻ.

⁽³⁰⁾ Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng là: 2.931 trẻ. Tổng số trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi được tư vấn dinh dưỡng là: 7.203 trẻ. Tổng số trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt được bổ sung vi chất sắt là: 372 trẻ.

- Việc đấu thầu mua sắm sản phẩm dinh dưỡng: Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định, hướng dẫn hiện hành, trong đó lưu ý các sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn, hàm lượng khuyến nghị, ngưỡng giới hạn của Bộ Y tế quy định tại Quyết định số 3452/QĐ-BYT ngày 06 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025. Theo đó, trên cơ sở nguồn kinh phí Dự án 3 - Tiểu Dự án 2 được phân bổ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã thực hiện tổ chức đấu thầu mua sắm sản phẩm dinh dưỡng cung cấp cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn huyện, thành phố. Kết quả, tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2024, có 03/10 huyện, thành phố đã hoàn thành việc đấu thầu mua sắm sản phẩm dinh dưỡng (*Tu Mơ Rông, Kon Plông và thành phố Kon Tum*), 03/10 huyện đang trong giai đoạn thực hiện quy trình đấu thầu chưa mua được sản phẩm (*Ngọc Hồi, Đăk Glei và Ia H'Drai*), 04 địa phương còn lại (*Đăk Hà, Đăk Tô, Sa Thầy và Kon Rẫy*) giao cho Ủy ban nhân dân các xã thực hiện mua sắm đấu thầu sản phẩm dinh dưỡng, đến nay một số xã đã hoàn thành việc mua sắm và cấp cho các đối tượng, còn lại một số xã đang tiếp tục thực hiện quy trình mua sắm đấu thầu.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, kỳ họp thứ 8 xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh (đ/b);
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo (đ/b);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (đ/b);
- UBND các huyện, thành phố (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (đ/b);
 - + Các phòng chuyên môn (t/d);
- Lưu: VT, KTTH.NTT, VTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn